TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH H□NG YÊN** ---***--- Số: 214/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Khoái Châu, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 254/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/10/2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Hoài A, sinh năm: 1995

Nguyên quán: xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Hợp tác xã V, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La

*** Bị đơn:** anh Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1996

HKTT, trú tại: thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/11/2017

Người giám hộ cho cháu C: Chị Hoàng Thị Hoài A và anh Nguyễn Hữu B (bố, mẹ đẻ của cháu C).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 25/11/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị Hoài A và anh Nguyễn Hữu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hoài A và anh Nguyễn Hữu B cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/11/2017 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 25/11/2020 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo Biên lai số: AA/2019/0002411 ngày 27/10/2020, chị A được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã Chí Tân;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TRĨNH